

Số: 2314/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 128/TTr-SGTVT ngày 27/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 23 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải cụ thể hóa thực thi áp dụng phương án đơn giản 23 thủ tục hành chính đã được xác định tại Điều 1 của Quyết định này;

Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký. /

Nơi nhận:

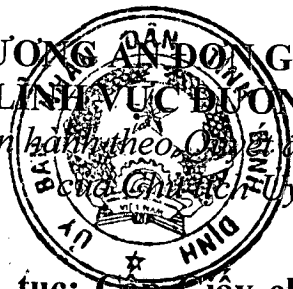
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành theo Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 09/7/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



I. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (Mã TTHC: T-BDI-281070-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 05 ngày còn 10 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC dài, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

II. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn (Mã TTHC: T-BDI-280991-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 05 ngày còn 10 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC dài, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

III. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (Mã TTHC: T-BDI-281076-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

IV. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến (Mã TTHC: T-BDI-281073-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 05 ngày còn 10 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC dài, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

V. Thủ tục: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Mã TTHC: T-BDI-281074-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

VI. Thủ tục: Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Mã TTHC: T-BDI-281072-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

VII. Thủ tục: Sang tên xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý (Mã TTHC: T-BDI-281071-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 03 ngày còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC dài, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả

kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

VIII. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (Mã TTHC: T-BDI-281062-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ thiết kế; cần giảm thời gian giải quyết 02 ngày còn 05 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

IX. Thủ tục: Cấp mới Giấy phép lái xe (Mã TTHC: T-BDI-282383-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch; cần giảm thời gian giải quyết 03 ngày còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC dài, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

X. Thủ tục: Cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Bình Định (Mã TTHC: T-BDI-265401-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 10 ngày làm việc kể từ khi đạt kết quả sát hạch; cần giảm thời gian giải quyết 03 ngày còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC dài, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Điều chỉnh điểm a, Khoản 3, Điều 8 Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Việc này, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng văn bản trình UBND tỉnh quyết định.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XI. Thủ tục: Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác (Mã TTHC: T-BDI-280914-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 02 ngày còn 05 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XII. Thủ tục: Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (Mã TTHC: T-BDI-280915-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 02 ngày còn 05 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XIII. Thủ tục: Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ (Mã TTHC: T-BDI-280916-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 03 ngày còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC dài, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XIV. Thủ tục: Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý (Mã TTHC: T-BDI-280918-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 02 ngày còn 05 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả

kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XV. Thủ tục: Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác (Mã TTHC: BGTVT-BDI-285501)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định trong 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 02 ngày còn 05 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XVI. Thủ tục: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: T-BDI-281078-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XVII. Thủ tục: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: T-BDI-281079-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XVIII. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (Mã TTHC: T-BDI-281080-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XIX. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã TTHC: T-BDI-281081-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XX. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã TTHC: T-BDI-281082-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XXI. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (Mã TTHC: T-BDI-281083-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XXII. Thủ tục: Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mã TTHC: T-BDI-281085-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 01 ngày còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

XXIII. Thủ tục: Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải (Mã TTHC: T-BDI-281824-TT)

1. Nội dung đơn giản hóa:

Thời hạn giải quyết TTHC quy định 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; cần giảm thời gian giải quyết 02 ngày còn 03 ngày làm việc.

Lý do: Thời gian quy định TTHC chưa phù hợp, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC này.

2. Kiến nghị thực thi:

Nhằm đáp ứng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức nên việc cắt giảm thời gian thực hiện cho từng loại TTHC là cần thiết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải luôn đảm bảo năng lực hoạt động giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đúng như thời gian cắt giảm theo từng loại TTHC đã được xác định đơn giản hóa.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét chỉ nên quy định khung thời gian (tối thiểu – tối đa) thực hiện cho từng loại TTHC; căn cứ vào đó, từng địa phương có trách nhiệm ấn định thời hạn giải quyết từng loại TTHC cụ thể để đơn giản hóa việc cắt giảm thời gian đến mức tối thiểu cần thiết.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức./.